

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 05-12-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Tâm và ông Nguyễn Ngọc Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Thất Nhật Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Hồ T** (Tên gọi khác: Đ); Sinh ngày: 24/5/1985; nơi sinh: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ D, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1963; Anh, chị em ruột: Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

*Quá trình nhân thân:*

- Ngày 10/11/2004, bị UBND tỉnh T ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng vì đã có hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích;

- Ngày 05/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 35/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đ xử phạt 10 tháng tù theo bản án số 141/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 12/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 02 năm tù theo bản án số 12/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 27/8/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Đoàn Thị Hải, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim Liên, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Hồ T đi bộ từ nhà mình đến quán cà phê Gu ở thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T để uống cà phê. Lúc đến quán, Thuận thấy 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu trắng của chị Đoàn Thị H (nhân viên của quán) để ở trên bàn trong quán nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại trên, T đi đến lấy trộm chiếc điện thoại và bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Trên đường về nhà T tháo ốp điện thoại ra vứt ở xóm 3, thôn A, xã P. Về đến nhà, T tháo sim điện thoại ra để ở dưới bát hương bàn thờ, sau đó lấy quần vải quần quanh điện thoại bỏ vào túi ni lông rồi kẹp giữa 02 đĩa sứ và lấy 01 khay nhựa màu đỏ đặt lên. Sau đó, T đem sang nhà thờ họ Hồ Đắc ở thôn A, xã P đào đất lên và chôn dấu điện thoại. Quá trình điều tra, Thuận đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 24.000.000 đồng.

\* Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu trắng (đã qua sử dụng), số Imell: 352060428807745; 01 (Một) ốp điện thoại nhựa dẻo, màu trắng, có hình con gấu phía sau ghi chữ B@BY MY FIRST BE@RBRICK (đã qua sử dụng); 01 (Một) sim điện thoại di động, trên sim có ghi chữ Itel và số 0898408100, 08735282960 (đã qua sử dụng). Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Đoàn Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) cái túi ni lông; 01 (Một) cái quần vải; 01 (Một) cái khay bằng nhựa; 02 (Hai) cái đĩa sứ. Hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là chị Đoàn Thị H đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời chị H xin bãi nại cho bị cáo.

- Bà Huỳnh Thị Kim L không có yêu cầu nhận lại 02 cái đĩa sứ và 01 cái khay bằng nhựa và không có yêu cầu gì khác.

\* Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSPV ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Hồ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện P đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1

Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/8/2022.

*Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Pro Max, màu trắng (đã qua sử dụng), số Imell: 352060428807745; 01 (Một) ốp điện thoại nhựa dẻo, màu trắng, có hình con gấu phía sau ghi chữ B@BY MY FIRST BE@RBRICK (đã qua sử dụng); 01 (Một) sim điện thoại di động, trên sim có ghi chữ Itel và số 0898408100, 08735282960 (đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 (Một) cái khay bằng nhựa; 02 (Hai) cái đĩa sứ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim L không yêu cầu nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật nên cần tịch thu và tiêu hủy cùng với 01 (Một) cái túi ni lông; 01 (Một) cái quần vải.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, lời khai đã đầy đủ, rõ ràng, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/8/2022, tại thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T, lợi dụng chị Đoàn Thị H sơ hở nên Hồ T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Pro Max màu trắng, một ốp điện thoại nhựa dẻo, một sim điện thoại di động có giá trị 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản ghi lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hồ T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị 24.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát huyện P truy tố bị cáo Hồ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong xã hội và hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Pro Max, màu trắng (đã qua sử dụng), số Imell: 352060428807745; 01 (Một) ốp điện thoại nhựa dẻo, màu trắng, có hình con gấu phía sau ghi chữ B@BY MY FIRST BE@RBRICK (đã qua sử dụng); 01 (Một) sim điện thoại di động, trên sim có ghi chữ Itel và số 0898408100, 08735282960 (đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) cái khay bằng nhựa; 02 (Hai) cái đĩa sứ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim L cho rằng không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) cái túi ni lông; 01 (Một) cái quần vải là vật chứng trong vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hồ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Hồ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) cái khay bằng nhựa; 02 (Hai) cái đĩa sứ; 01 (Một) cái túi ni lông; 01 (Một) cái quần vải. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T.
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**I ĐỒN**

**T**

**Trần Thị Thanh Vân**

